TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/DS-PT
Ngày: 03 – 3 – 2020
V/v: "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Thẩm Phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hụi"*.

Do bản án dân sư sơ thẩm số 155/2019/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T , sinh năm 1962 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện Đ , tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Diệu H , sinh năm 1977 (có mặt).

Anh Tiết Hoàng Th , sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện Đ , tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Huỳnh Thị T trình bày: Anh Th và chị H có tham gia bốn chưng hụi trong ba dây hụi do bà làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 16/02/2014 al, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm có 35 chưng, Anh Th và chị H tham gia 02 chưng, hiện tại dây hụi này đã mãn. Đối với chưng hụi do chị H trực tiếp tham gia đã thanh toán xong, không ai nợ ai. Đối với 01 chưng hụi do anh Th tham gia sau đóng được 03 kỳ hụi sống thì

hốt hụi được số tiền 23.170.000 đồng, sau khi hốt hụi có đóng hụi chết, đến nay còn nợ lại 11 lần hụi chết chưa đóng tương đương số tiền 11.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Mở ngày 16/02/2015 al, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm có 32 chưng, Anh Th và chị H tham gia 01 chưng. Chưng hụi này, anh Th , chị H đóng được 02 kỳ hụi sống thì hốt hụi được số tiền 20.395.000 đồng, sau khi hốt hụi có đóng hụi chết, đến nay còn nợ lại 11 lần hụi chết chưa đóng tương đương số tiền 11.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba: Mở ngày 29/10/2015 al, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm có 40 chưng, Anh Th và chị H tham gia 02 chưng. Chưng thứ nhất, Anh Th và chị H chỉ đóng hụi 05 đợt hụi sống thì bỏ hốt số tiền 24.530.000 đồng, sau khi hốt hụi không đóng 34 lần hụi chết. Số tiền hụi Anh Th và chị H nợ lại của chưng thứ nhất là 34.000.000 đồng. Chưng hụi thứ hai thì đóng được 06 lần hụi sống thì bỏ hốt số tiền 24.935.000 đồng, Anh Th và chị H nợ lại là 33.000.000 đồng. Tổng só tiền nợ của dây hụi này là 67.000.000 đồng.

Bà T khởi kiện yêu cầu anh Th , chị H trả số tiền hụi là 89.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bà T xác định không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại chữ ký trong 04 giấy hụi viên nhận tiền hụi do bà cung cấp.

Chị Nguyễn Diệu H và anh Tiết Hoàng Th thống nhất trình bày: Anh chị xác định trước đây có tham gia hụi do Bà T làm chủ nhưng đã thanh toán xong, đối với bốn chưng hụi trong ba dây hụi Bà T khởi kiện anh chị xác định không có tham gia nên không có nợ Bà T số tiền 89.000.000 đồng và không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà Toàn.

Tại bản dân sự sơ thẩm số: 155/2019/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu anh Tiết Hoàng Th và chị Nguyễn Diệu H trả số tiền nợ hụi 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2019, bà Huỳnh Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Bà T yêu cầu xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà; bà không yêu cầu giám định lại.

Sau khi phát biểu ý kiến về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bà Toàn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà T khởi kiện yêu cầu anh Th , chị H trả số tiền nợ hụi 89.000.000 đồng của bốn chưng hụi trong ba dây hụi mở ngày 16/02/2014 al, ngày 16/02/2015 al và ngày 29/10/2015 al. Còn phía bị đơn không thừa nhận có tham gia những chưng hụi trên nên không đồng ý trả số tiền 89.000.000 đồng.

[1.1] Theo danh sách hụi viên do Bà T tự ghi, không có chữ ký, chữ viết của các hụi viên. Đối chiếu giữa danh sách hụi viên do Bà T cung cấp cho Tòa án với danh sách hụi viên Bà T giao cho các hụi viên có một số điểm chưa hoàn toàn phù hợp với nhau như:

Đối với danh sách hụi viên mở ngày 16/02/2014 al do Bà T cung cấp thể hiện anh Th tham gia một chưng hụi ở vị trí số 20 với tên gọi "Hai th " và chị H tham gia một chưng ở vị trí số 28 với tên gọi "Diệu H ". Còn danh sách hụi viên mở ngày 16/02/2014 al do Bà T đưa cho các hụi viên thể hiện chị H tham gia một chưng ở vị trí số 28 với tên gọi "Vợ Th " và một chưng hụi ở vị trí số 20 với tên gọi "Hai Th ".

Đối với danh sách hụi viên mở ngày 16/02/2015 al do Bà T cung cấp thể hiện anh Th tham gia một chưng hụi ở vị trí số 21 với tên gọi "Hai th ". Còn danh sách hụi viên mở ngày 16/02/2015 al do Bà T đưa cho các hụi viên thể hiện người tham gia ở vị trí số 19 với tên gọi "Thông Th ".

Đối với danh sách hụi viên mở ngày 29/10/2015 al do Bà T cung cấp thể hiện anh Th tham gia hai chưng hụi ở vị trí số 38, 39 với tên gọi "Hai th ". Còn danh sách hụi viên mở ngày 29/10/2015 al do Bà T đưa cho các hụi viên thể hiện người tham gia ở vị trí số 38, 39 với tên gọi "Hai Th ".

Theo Bà T thừa nhận quá trình lập danh sách hụi viên có sơ suất. Tuy nhiên việc ghi tên không trùng khớp với nhau nhưng nhìn chung về nội dung cơ bản vẫn thể hiện có tên Anh Th và chị H tham gia chơi hụi và thực tế nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận Anh Th và chị H có tham gia 01 chân trong dây hụi mở ngày 16/02/2014 al, loại hụi 1.000.000 đồng nhưng đã hốt và thanh toán xong. Như vậy, việc Anh Th và chị H tham gia hụi do Bà T làm chủ là có thật nhưng bị đơn chỉ thừa nhận tham gia 01 chưng và đã thanh toán xong được nguyên đơn thừa nhận, đồng thời chưng hụi này không có tranh chấp, đối với 04 chưng hụi còn lại nguyên đơn khởi kiện thì bị đơn không thừa nhận.

[1.2] Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Th, bà Lê Thu B và ông Huỳnh Văn M cùng ngày 15/11/2019, bà Th, bà B và ông M đều xác định trong quá trình tham gia hụi có thấy anh Th , chị H đến khui hụi nhưng không nhớ rõ chính xác là dây hụi nào, lời khai của các hụi viên như ông Tiết Ngọc Tr, anh Trần

Hiếu Đ, chị Tiết Kim Th, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Hoàng Kh, ông Tiết Bữu Đ, ông Tiết Ngọc K đều xác định không biết anh Th , chị H có tham gia các dây hụi Bà T khởi kiện không.

Như vậy, một số hụi viên thì thấy Anh Th và chị H đi khui hụi và thực tế là Anh Th và chị H có tham gia hụi do Bà T làm chủ, số còn lại thì cho rằng không biết.

[1.3] Đối với giấy nhận tiền hụi Bà T cho rằng chữ ký trong giấy hụi là của anh Th (không có chữ viết, không có ghi họ và tên) nhưng anh Th không thừa nhận, cơ quan giám định không đủ cơ sở kết luận có phải chữ ký của anh Th hay không? Ngoài ra, quá trình giao hốt hụi, giao tiền hụi giữa Bà T với Anh Th và chị H không có ai chứng kiến.

Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị T , giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 155/2019/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu anh Tiết Hoàng Th và chị Nguyễn Diệu H trả số tiền nợ hụi 89.000.000 đồng (tám mươi chín triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 4.450.000 đồng. Ngày 14/12/2018, bà đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.113.000 đồng theo biên lai số 0008836 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, bà còn phải nộp tiếp số tiền 3.337.000 đồng.

3. Chi phí giám định: Bà Huỳnh Thị T không phải chịu, ngày 18/11/2019 bà đã được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng.

4. Án phí dan sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng, ngày 29/11/2019 Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại lai số 0009980 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Minh Tấn